



The Mastery Of English Skills

Học tiếng Anh: Bắt đầu từ đâu ?

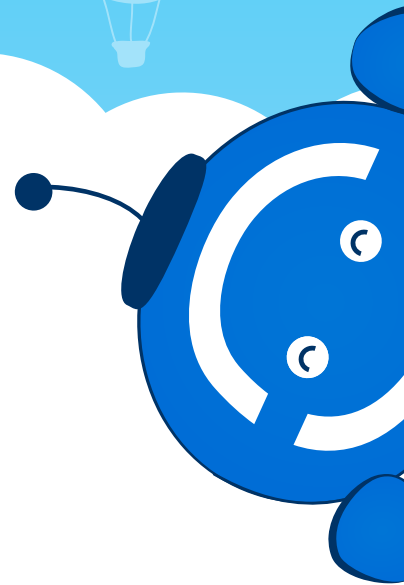


Bạn sẽ tìm được câu trả lời trong quyển sách này, và bạn cũng sẽ biết được làm thế nào để có thể cải thiện các kỹ năng tiếng Anh của mình một cách hiệu quả và khoa học nhất.



Quyển sách này sẽ giúp bạn:

- ▶ Hiểu về cách học một ngôn ngữ
- ▶ Biết cách lên mục tiêu, kế hoạch
- ▶ Các phương pháp, công cụ học hiệu quả



Cùng bạn xoá bỏ rào cản Anh ngữ!

Table of contents:

Học tiếng Anh: Bắt đầu từ đâu? 2

Introduction

Giới thiệu tổng quan về quyển sách “The Mastery of English Skills”	7
Quyển sách “The Mastery of English Skills” dành cho ai?	7
Nội dung của quyển sách “The Mastery of English Skills”	7
Tại sao bạn phải học đồng đều 4 kỹ năng mà không phải ít hơn?	7
Làm thế nào để sử dụng quyển sách “The Mastery of English Skills” hiệu quả?	8
Bản quyền & sở hữu trí tuệ	8

Phần 1: Đánh giá năng lực, trình độ về các kỹ năng tiếng Anh

Tại sao chúng ta phải xác định trình độ trước khi bắt đầu?	9
Làm thế nào để có thể đánh giá và xác định chính xác trình độ của mình?	9
Thang trình độ CEFR là gì?	9
Làm thế nào để đánh giá được chính xác năng lực Anh ngữ của bạn dựa trên thang đo CEFR?	15
(Task) 10 phút tự đánh giá năng lực Anh ngữ của bản thân	16

Phần 2: Xây dựng mục tiêu lộ trình học

Xác định các mục tiêu và thứ tự ưu tiên	17
Cách lập lộ trình và kế hoạch học tập	18

Phần 3: Lựa chọn phương pháp và giáo trình học 20

Phần 4: Sắp xếp lại và thực hiện

Lộ trình học tổng quan	23
Lộ trình học chi tiết	24

Phần 5: SPECIAL GIFT 28

Học tiếng Anh: bắt đầu từ đâu ?

Để trả lời câu hỏi này thì bạn cần có được sự hiểu biết về việc ngôn ngữ được cấu tạo và hình thành như thế nào. Dù bạn đang theo học tiếng Anh theo phương pháp Tự nhiên, phương pháp truyền thống, phương pháp hiện đại hay bất cứ phương pháp nào đi nữa thì đều phải tuân theo mô hình sau:



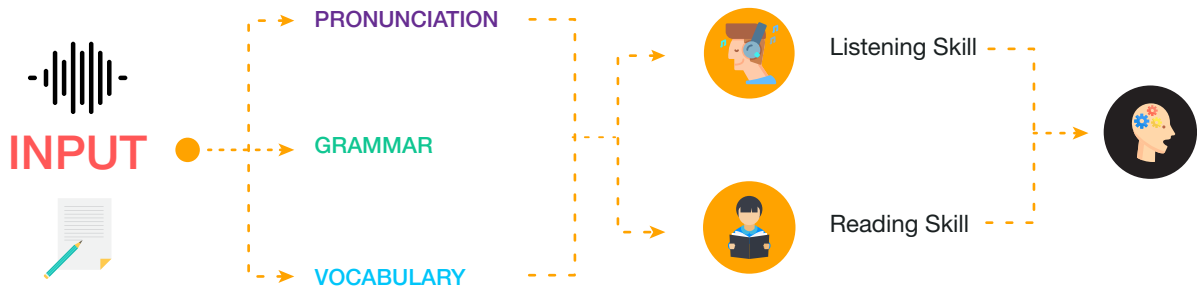
Các giáo sư ngôn ngữ học nổi tiếng hay các tổ chức đào tạo ngôn ngữ (dành chung cho tất cả ngôn ngữ chứ không riêng mỗi tiếng Anh) đều dựa trên mô hình này để phục vụ cho việc nghiên cứu, phát minh, giảng dạy.

● **Vậy ngôn ngữ được hình thành như thế nào?**

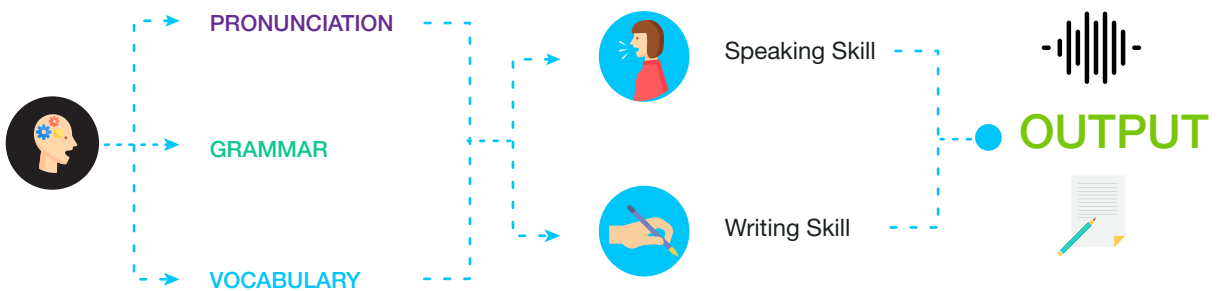
■ Không chỉ riêng tiếng Anh, quá trình học bất kỳ một ngoại ngữ nào cũng đều được phát triển dựa trên mục tiêu: Khả năng xử lý đầu vào (Input) và đầu ra (Output).

Trong đó:

- ▶ **Input** (Đầu vào) là những âm thanh, hình ảnh, ký tự mà bạn tiếp nhận từ bên ngoài. Input tiếp cận ta thông qua hành vi Nghe và Đọc.
- ▶ **Output** (Đầu ra) là những lời nói, bài viết, ký tự mà bạn thể hiện ra bên ngoài. Output thường xuất hiện cùng hành vi Nói và Viết.

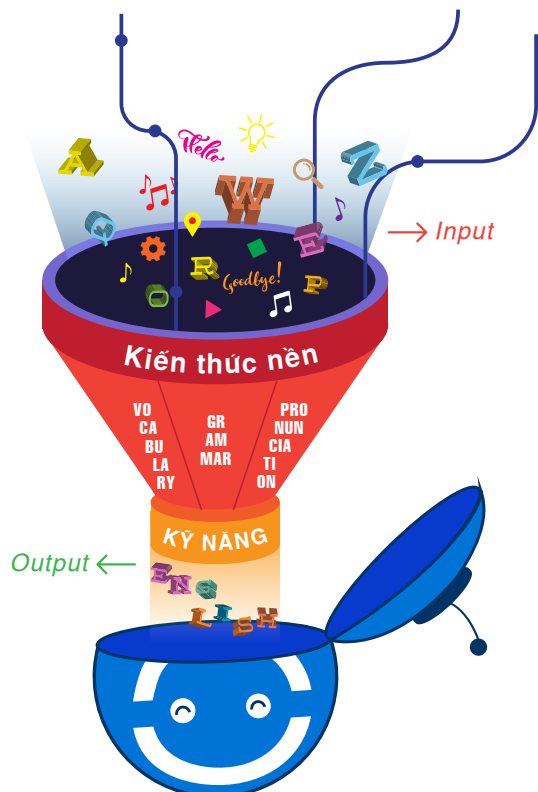


Đầu tiên chuỗi âm thanh, ký tự **Input – Đầu vào** được ta tiếp nhận qua quá trình Nghe/ Đọc sẽ phải lược qua 3 chiếc phễu lớn mang tên **Vốn từ vựng – Vốn ngữ pháp – Tư duy phát âm** để biến Input thành những mẫu thông tin có nghĩa. Sau đó, những mẫu thông tin này sẽ đi qua chiếc phễu nhỏ mang tên **kỹ năng** (bao gồm kỹ năng NGHE và kỹ năng ĐỌC) để sắp xếp chúng thành những thông tin hoàn chỉnh một cách dễ dàng và lưu trữ vào đầu chúng ta.



Tiếp đến, những ý tưởng trong đầu ta sẽ phải lược qua 3 chiếc phễu lớn mang tên **Vốn từ vựng – Vốn ngữ pháp – Tư duy phát âm** để biến chúng thành những mẫu thông tin có nghĩa. Sau đó, những mẫu thông tin này lại sẽ đi qua chiếc phễu nhỏ mang tên **kỹ năng** (bao gồm kỹ năng NÓI và kỹ năng VIẾT) để sắp xếp chúng thành những thông tin hoàn chỉnh một cách dễ dàng và đưa ra thành phẩm cuối cùng là **Output – Đầu ra**.

3 chiếc phễu lớn kia được gọi là kiến thức nền tảng và chính là điều kiện cần trong cả hai quá trình tiếp nhận Input và sản xuất Output. Còn chiếc phễu nhỏ mang tên kỹ năng kia là điều kiện đủ để giúp hai quá trình ấy diễn ra dễ dàng hơn. Không có kỹ năng, hai quá trình kia dù sẽ gặp khó khăn vẫn có thể đạt được kết quả. Tuy nhiên, nếu không có kiến thức nền tảng thì mọi kỹ năng kia sẽ trở thành vô dụng.



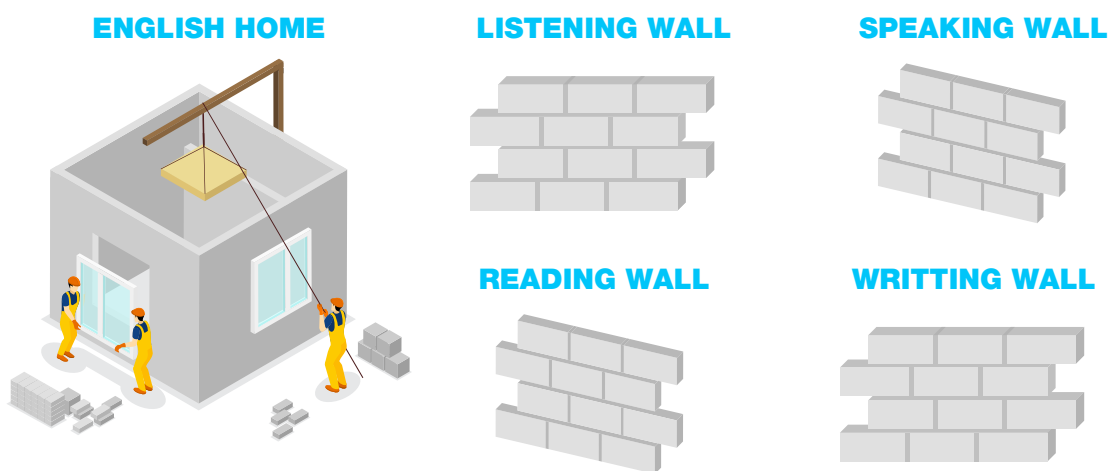
Nói cách khác thì “muốn có ra thì phải có vào”. Nhiều người học thường phạm phải sai lầm khi chỉ tập trung vào Output, đồng nghĩa với việc chỉ học kỹ năng Nói/ Viết, hoặc ngay lập tức học kỹ năng và bỏ qua phần kiến thức nền tảng. Nhưng cách học ấy sẽ dễ dẫn đến tình trạng mất căn bản và hỏng kiến thức sau một thời gian học, cũng như gây khó khăn và nản chí cho chính bản thân người học. Sai lầm ở đây chính là do người học quên mất mình rằng chỉ khi có đủ “nguyên liệu” thì quá trình sản xuất mới có thể diễn ra. Từ đó, ta có thể nhận ra ba nguyên tắc căn bản trong quá trình học ngôn ngữ:

- ✓ Học kiến thức nền tảng trước, rèn luyện kỹ năng sau.
- ✓ Hoàn thiện nghe – đọc trước, rèn luyện nói – viết sau.
- ✓ Học và phát triển đồng đều tất cả các kỹ năng.

Theo giáo sư Stephen Krashen, một nhà nghiên cứu ngôn ngữ học nổi tiếng tại Hoa Kỳ, **vốn kiến thức và kỹ năng đầu vào** chính là yếu tố quyết định trong quá trình học ngôn ngữ. Đồng thời tất cả những phương pháp học khác dù là phương pháp truyền thống, phương pháp hiện đại,... đều dựa trên nguyên tắc **Đầu vào – đầu ra** này.

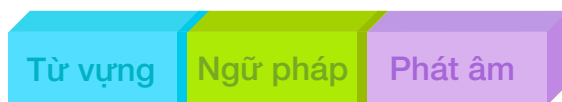
● **Vậy ta nên tiếp cận tiếng Anh như thế nào?**

- Các bạn hãy hình dung, việc học tiếng Anh cũng như xây một ngôi nhà vậy:



Bạn phải hiểu rằng 4 khả năng Nghe – Nói – Đọc – Viết tương tự như 4 bức tường của một ngôi nhà, mỗi khả năng đều hỗ trợ và liên kết với nhau nhưng đều phải xây nên từ những viên gạch nhỏ. Nếu viên gạch của bạn méo mó hoặc không đủ số lượng thì việc xây tường cũng sẽ vô cùng khó khăn.

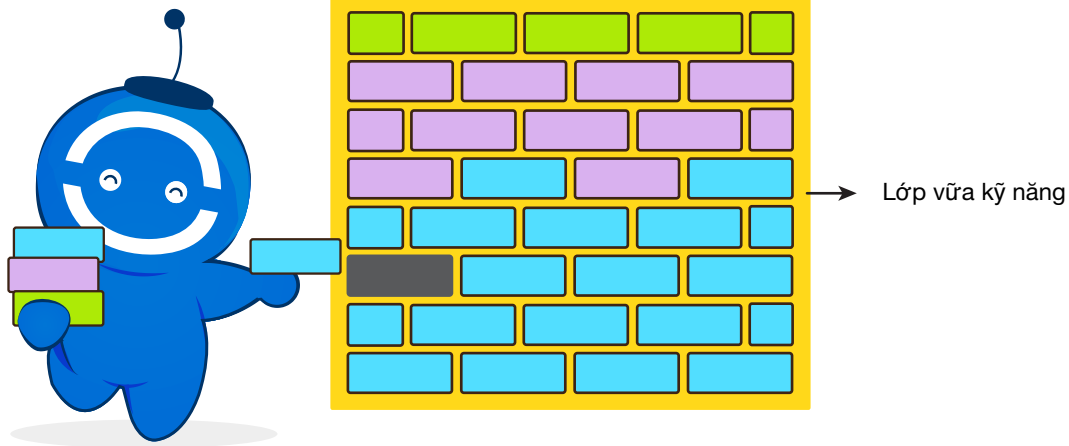
Những viên gạch ấy đại diện cho 3 kiến thức nền tảng: **Từ vựng – Ngữ pháp – Phát âm**.



Nhiều người có thói quen tiếp cận các kỹ năng ngay khi vừa bắt đầu học tiếng Anh trong khi chưa nắm vững được phần kiến thức nền. Khi ấy, ngôi nhà kiến thức của bạn cũng chỉ được dựng nên qua loa từ rất nhiều khoảng trống “chưa biết” vì bạn đang phải vật lộn vừa tìm gạch, vừa phải đắp tường. Khi ấy, kết quả đạt được sẽ không khả quan, dẫn đến việc dễ khiến ta nản chí trong quá trình học tập.

Bức tường đã thành hình nhưng thể vẫn chưa đủ. Ta cần một lớp vữa giúp kết dính những viên gạch kia để tạo nên một bức tường chắc chắn và hoàn chỉnh.

Lớp vữa ấy đại diện cho bốn **kỹ năng** Nghe – Nói – Đọc – Viết.



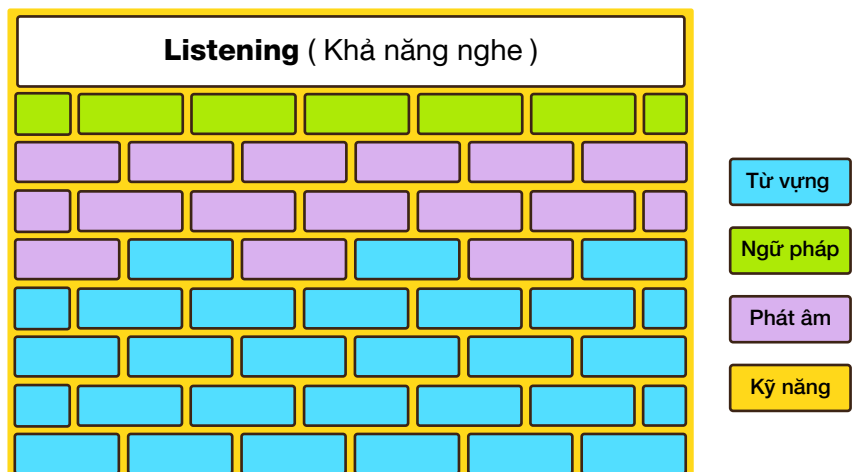
Kỹ năng giúp liên kết các kiến thức nền tảng để hình thành và củng cố khả năng tư duy ngôn ngữ của chúng ta. Có kỹ năng, việc vận dụng kiến thức nền để Nghe – Nói – Đọc – Viết sẽ dễ dàng và đạt được hiệu quả cao hơn. Cũng như lớp vữa kia được quét giữa từng lớp gạch, kỹ năng cũng nên được rèn luyện xen lẫn trong quá trình học kiến thức nền tảng thông qua những dạng bài tập ứng dụng.

● Vậy mỗi “bức tường” được xây nên từ những yếu tố nào?

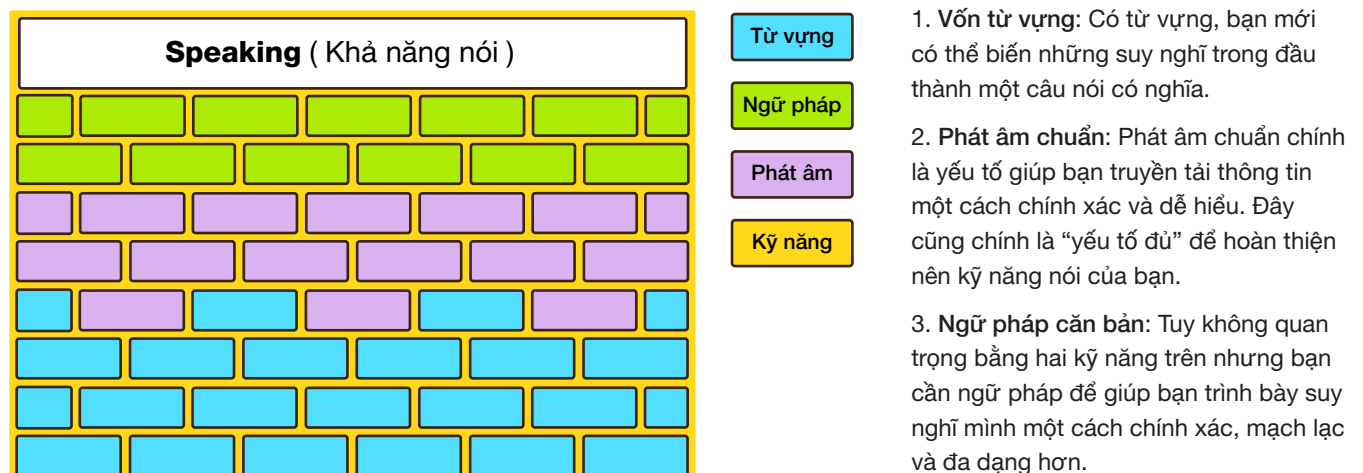
■ Trước khi xây một bức tường, ta phải tìm hiểu xem mình cần dùng những loại gạch gì để khi xây lên, bức tường được vững chắc nhất. Tương tự như thế, trước khi tiến hành rèn luyện bốn kỹ năng, ta cần nắm rõ những yếu tố cần thiết cấu thành nên kỹ năng ấy, từ đó xác định được lộ trình và định hướng kế hoạch học tập một cách hiệu quả nhất.

Trước khi rèn luyện kỹ năng nghe, ta cần ba yếu tố chính theo thứ tự:

- 1. Vốn từ vựng:** Có từ vựng, bạn mới có thể nhận diện và biến một chuỗi âm thanh thành những từ có nghĩa.
- 2. Phát âm chuẩn:** Chỉ khi bạn phát âm đúng từ, bạn mới có thể liên kết phiên âm với từ chính xác của nó, từ đó nhận diện âm thanh chính xác và dễ dàng.
- 3. Ngữ pháp căn bản:** Tuy không phải là một yếu tố chính nhưng chỉ khi nắm vững ngữ pháp, bạn mới có thể nhận diện và hiểu được những cấu trúc phức tạp hoặc dụng ý trong câu nói, từ đó hiểu rõ ràng nội dung mình vừa nghe.

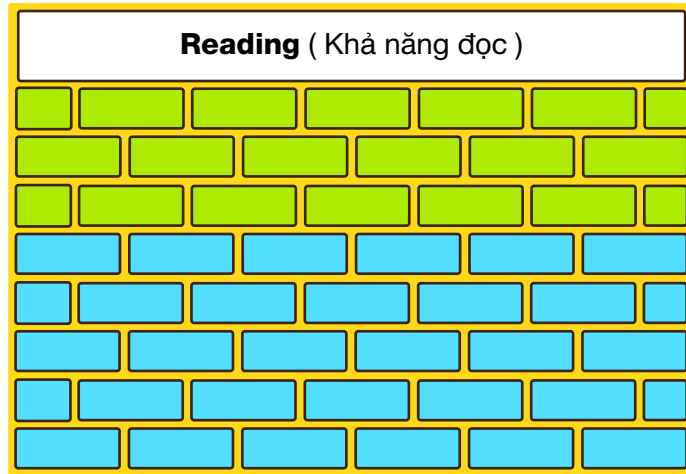


Trước khi rèn luyện kỹ năng nói, ta cần ba yếu tố chính theo thứ tự:

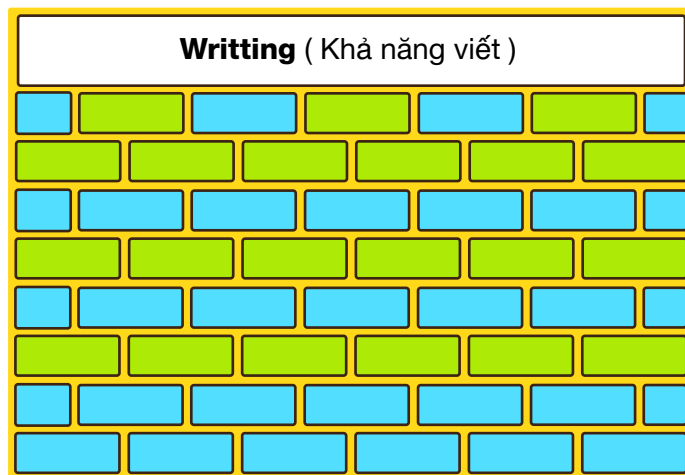


Trước khi rèn luyện kỹ năng đọc, ta cần hai yếu tố chính theo thứ tự:

1. **Vốn từ vựng:** Có từ vựng, bạn mới có thể hiểu và biến một chuỗi ký tự thành những từ có nghĩa.
2. **Ngữ pháp căn bản:** Tuy từ vựng có thể giúp bạn đoán được nội dung nhưng chỉ khi có ngữ pháp, bạn mới có thể hiểu được nội dung chính xác cũng như mục đích, dụng ý và nghệ thuật trong từng câu văn.



Trước khi rèn luyện kỹ năng viết, ta cần hai yếu tố chính:



1. **Vốn từ vựng:** Có từ vựng, bạn mới có thể biến những suy nghĩ trong đầu thành những câu văn có nghĩa.
2. **Ngữ pháp:** Có ngữ pháp, bạn mới có thể hiểu được mục đích, cách sử dụng và nghệ thuật của từng cấu trúc để từ đó áp dụng nhằm truyền tải ý tưởng của mình một cách chính xác và đa dạng.

Đối với kỹ năng viết, từ vựng và ngữ pháp là hai yếu tố đan xen, hỗ trợ lẫn nhau và không phân chính phụ. Tuy nhiên, bạn vẫn nên ưu tiên xây dựng cho mình một vốn từ vựng cơ bản trước khi bắt đầu học ngữ pháp để quá trình học hiệu quả và dễ dàng hơn.

Bây giờ chúng ta trở về với câu hỏi:

“Học tiếng Anh: bắt đầu từ đâu?”

Dựa trên nền tảng và lập luận ngôn ngữ vững chắc, chúng tôi (ở đây được hiểu là đội ngũ chuyên gia ngôn ngữ VOCA) đã xây dựng nên quyển sách “**The Mastery English Skills**” (Lộ trình học tiếng Anh toàn diện 4 kỹ năng). Nếu bạn đang có những khúc mắc về việc nên bắt đầu học tiếng Anh từ đâu và nên học như thế nào cho hiệu quả thì quyển sách này có thể là câu trả lời phù hợp nhất.

Cùng VOCA “**XÓA SỔ**” rào cản Anh ngữ!



Introduction

(Giới thiệu chung)

Giới thiệu tổng quan về quyển sách “The Mastery of English Skills”

Trong quyển sách này, “The Mastery of English Skills” (Lộ trình học tiếng Anh toàn diện 4 kỹ năng) là tài liệu được chúng tôi (ở đây được hiểu là VOCA) xây dựng với mục tiêu tối ưu hóa hiệu quả học Anh ngữ cho người học tiếng Anh. Bạn sẽ tìm thấy những chỉ dẫn khách quan giúp bạn hiểu rõ những gì bản thân đang có, những gì bạn cần làm và các phương pháp để giúp bạn tăng điểm số hoặc đạt được bất kỳ mục tiêu học Anh ngữ nào. VOCA sẽ giúp bạn xây dựng các lộ trình học tập phù hợp với từng mục tiêu cụ thể, các kế hoạch học tập chi tiết theo ngày, tháng, năm giúp bạn theo đuổi và chinh phục mục tiêu dễ dàng mà không phải bỏ cuộc giữa chừng.

Quyển sách “The Mastery of English Skills” dành cho ai?

- ◆ Nếu bạn là học sinh hoặc sinh viên, quyển sách này sẽ giúp bạn đánh giá toàn diện 4 kỹ năng tiếng Anh dựa theo khung tham chiếu trình độ Châu Âu CEFR. Dựa trên cơ sở ấy, bạn sẽ dễ dàng xây dựng các kế hoạch, lộ trình học tập Anh ngữ khoa học. Từ đó không còn giới hạn cho việc phục vụ các mục tiêu học tập hiện tại mà còn là nền tảng vững chắc giúp bạn chinh phục các mục tiêu Anh ngữ cao hơn như giao tiếp thành thạo hoặc thi lấy các chứng chỉ quốc tế.
- ◆ Nếu bạn là người đi làm, quyển sách sẽ chỉ ra cho bạn những điều bạn nên làm và những phương pháp học tiếng Anh phù hợp nhất với bạn. Dựa theo bản hướng dẫn này, chúng tôi sẽ giúp bạn có được nền tảng Anh ngữ vững chắc ở cả 4 kỹ năng Anh ngữ, và đáp ứng được ở hầu hết môi trường yêu cầu trình độ ngoại ngữ dù bạn làm việc ở công ty Việt Nam hay các công ty quốc tế.
- ◆ Nếu bạn là giáo viên, quyển sách này là tài liệu tuyệt vời mà bạn có thể sử dụng để giúp học sinh của mình xây dựng lộ trình, kế hoạch, mục tiêu Anh ngữ.
- ◆ Bên cạnh đó bạn có thể sử dụng các công cụ, phương pháp học mà chúng tôi giới thiệu để phục vụ cho việc giảng dạy Anh ngữ của mình.
- ◆ Nếu bạn là thành viên của VOCA, chắc chắn rồi, đây chính là tài liệu quan trọng nhất mà bạn cần phải đọc kĩ trước khi bắt đầu học tiếng Anh trên các hệ thống của VOCA.



Nội dung của quyển sách “The Mastery of English Skills”

Trong quyển sách này chúng tôi sẽ trình bày 3 nội dung chính.

- Đầu tiên, bạn sẽ được tìm hiểu về CEFR (Khung tham chiếu trình độ Anh ngữ theo tiêu chuẩn châu Âu) và các hướng dẫn để giúp bạn xác định được các kỹ năng tiếng Anh của bạn đang ở mức độ nào.
- Tiếp đến, chúng tôi sẽ giúp bạn xây dựng các kế hoạch, lộ trình, mục tiêu học Anh ngữ một cách chi tiết và rõ ràng.
- Cuối cùng, chúng tôi sẽ giới thiệu cho bạn các công cụ và các phương pháp học Anh ngữ hiệu quả theo từng kỹ năng để giúp bạn đạt được các mục tiêu đề ra theo đúng lộ trình và kế hoạch.

Tại sao bạn phải học đồng đều 4 kỹ năng mà không phải ít hơn?

Thứ nhất, các môi trường yêu cầu ngoại ngữ (trường học, công ty, tổ chức) đều đánh giá trình độ ngôn ngữ dựa trên cả 4 kỹ năng Nghe – Nói – Đọc – Viết. Nếu bạn là học sinh hay sinh viên muốn đi du học thì cần phải có chứng chỉ như IELTS, TOEFL hoặc CEFR. Những chứng chỉ này đều đòi hỏi bạn cả 4 kỹ năng chứ không phải một, hai hoặc ba. Nếu bạn là người đi làm, việc tương tác với đồng nghiệp hoặc đối tác trong quá trình làm việc đều cần tới 4 kỹ năng bao gồm kỹ năng giao tiếp (bao gồm Nghe và Nói) và kỹ năng văn phòng (bao gồm Đọc và Viết).

Thứ hai, các kỹ năng tiếng Anh đều mang tính bổ trợ cho nhau, không kỹ năng nào tách rời kỹ năng nào cả. Bốn kỹ năng chính trong tiếng Anh bao gồm: Nghe – Nói – Đọc – Viết. Trong đó, Nghe – Đọc được gọi là kỹ năng xử lý đầu vào (Input) khi bạn sử dụng hai kỹ năng này để xử lý những chuỗi âm thanh hoặc ký tự từ bên ngoài để chúng trở thành những thông tin có nghĩa trong đầu bạn. Nói – Viết sẽ gọi là kỹ năng xử lý đầu ra (Output) khi bạn sử dụng hai kỹ năng này để xử lý những thông tin trong đầu bạn thành những chuỗi âm thanh hoặc ký tự có nghĩa ra bên ngoài.

Cuối cùng, nếu bạn học đồng đều cả 4 kỹ năng thì nó sẽ giúp cho bạn xây ngôi nhà Anh ngữ vững chắc hơn thay vì chỉ đóng cột và lợp mái.

Làm thế nào để sử dụng quyển sách “The Mastery of English Skills” hiệu quả?

Đầu tiên, chúng tôi khuyên bạn hãy dành thời gian đọc kỹ quyển sách này, tất cả nội dung từ phần đầu giới thiệu cho tới trang cuối cùng. Hãy chắc chắn là bạn hiểu rõ các nội dung của quyển sách trước khi bắt đầu xây dựng các kế hoạch và mục tiêu học tập cho mình.

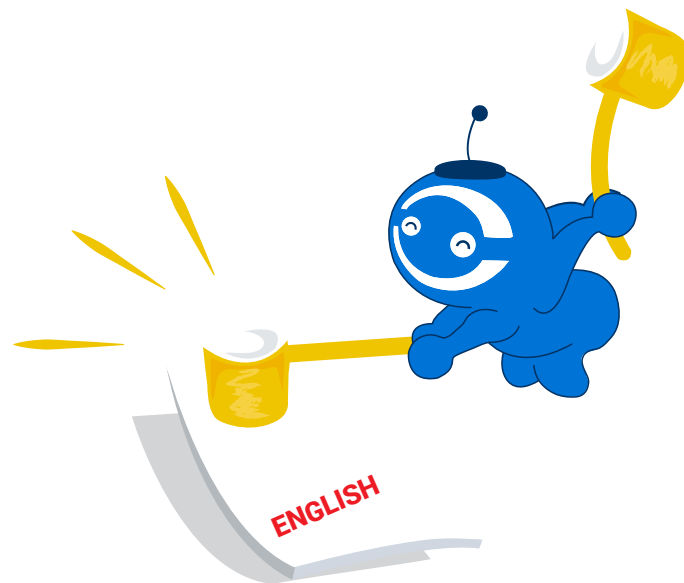
Thứ hai, hãy trả lời các câu hỏi hướng dẫn và đánh giá năng lực một cách nghiêm túc. Bạn chỉ có thể có được mục tiêu, kế hoạch và lộ trình học phù hợp khi bạn hiểu rõ về chính bạn. **Đồng thời, bạn nên cam đoan với bản thân mình sẽ thực hiện nghiêm túc những mục tiêu đề ra vì đây cũng chính là yếu tố quan trọng nhất trong việc học (Dù là học trên trường hay tự học).**

Thứ ba, bạn có thể liên lạc với chúng tôi để nhận được các hướng dẫn cụ thể hoặc giải đáp các thắc mắc. Phần thông tin liên hệ các bạn có thể xem chi tiết ở trang cuối cùng của quyển sách này.

Bản quyền & sở hữu trí tuệ

Quyển sách “The Mastery of English Skills” là tài sản thuộc sở hữu trí tuệ của Fanken Ltd., company (đơn vị quản lý nền tảng học tiếng Anh trực tuyến VOCA). Toàn bộ các nội dung, hình ảnh trong quyển sách này đều đã được đăng ký bản quyền với Cục Bản Quyền Tác Giả, Tác Phẩm. Do đó, mọi hình thức sao chép, trích dẫn nội dung hay hình ảnh của quyển sách đều phải được sự đồng ý từ công ty Fanken. Mọi góp ý về bản quyền bạn đọc có thể gửi về địa chỉ email:

copyright@voca.vn. Xin cảm ơn!



VOCA CAM KẾT CÙNG BẠN XOÁ BỎ RÀO CẢN ANH NGỮ!

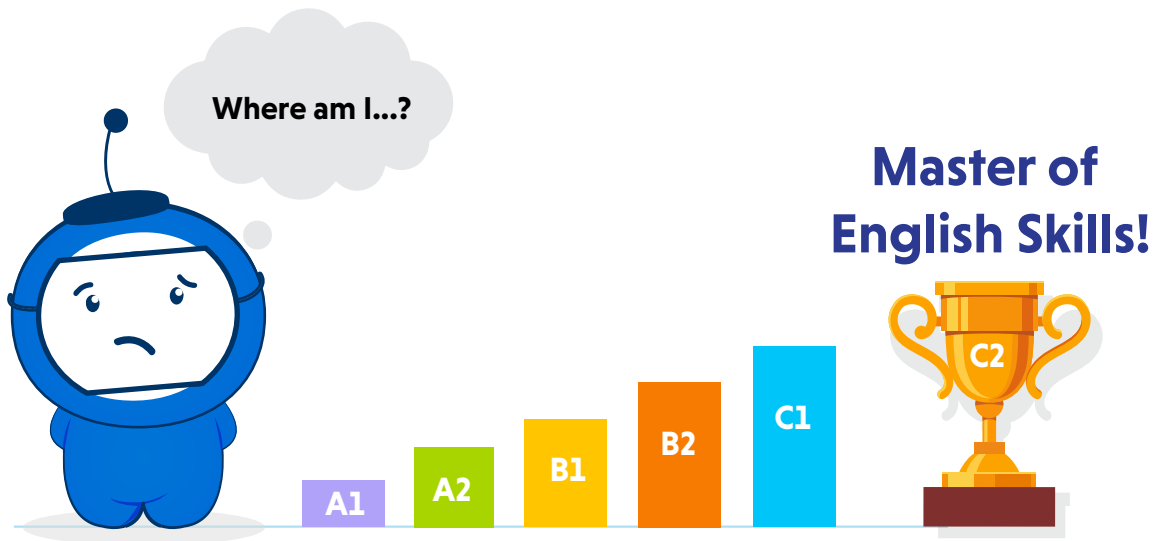
PHẦN 1

Đánh giá năng lực, trình độ về các kỹ năng tiếng Anh

● Tại sao chúng ta phải xác định trình độ trước khi bắt đầu?

■ Trước khi muốn “xuất phát” trên con đường chinh phục tiếng Anh, bạn phải xác định điểm xuất phát của mình đã. Việc xác định trình độ của bản thân vô cùng quan trọng vì:

- ✦ Biết mình đang ở đâu thì bạn mới biết mình cần đi đâu. (Xác định trình độ mới xác định được mục tiêu.)
- ✦ Biết mình đang ở đâu thì bạn mới biết mình đang cần những gì. (Xác định trình độ mới xác định được lộ trình)
- ✦ Biết mình đang ở đâu thì bạn mới biết mình cần đi như thế nào. (Xác định trình độ mới quyết định được phương pháp học)



● Làm thế nào để có thể đánh giá và xác định chính xác trình độ của mình?

■ Để đánh giá chính xác trình độ Anh ngữ của bản thân thì chúng ta nên dựa trên một khung tiêu chuẩn quốc tế đã được công nhận rộng rãi.

Trên thế giới có nhiều thang đo trình độ ngoại ngữ phổ biến như:

- ✦ ACTFL (thang đo mức độ thành thạo ngoại ngữ của Hội đồng Hoa Kỳ)
- ✦ CLB (thang điểm chuẩn ngôn ngữ Canada)
- ✦ ILR (thang đo ngôn ngữ liên ngành)
- ✦ CEFR (thang đo mức độ thành thạo ngoại ngữ theo tiêu chuẩn châu Âu).

Trong đó, CEFR được xem là thang đo được sử dụng phổ quát và có mức độ uy tín cao.

Trong quyển sách này, VOCA sẽ sử dụng thang đo trình độ ngôn ngữ Châu Âu (viết tắt là CEFR) để đánh giá năng lực Anh ngữ cho bạn.

● Thang trình độ CEFR là gì?

■ Theo Cambridge, CEFR là một thang đo trình độ được dùng để mô tả khả năng nói và hiểu một ngoại ngữ của bạn. CEFR được thành lập và sử dụng tại châu Âu và được thiết kế riêng biệt để áp dụng cho mọi ngôn ngữ tại đây nhưng thường được sử dụng để mô tả các kỹ năng tiếng Anh và làm tiêu chuẩn thiết kế đề thi kiểm tra năng lực.

CEFR được sử dụng rộng rãi trong giảng dạy ngôn ngữ ở châu Âu, cả trong lĩnh vực giáo dục công và trong các trường dạy ngôn ngữ tư nhân. Hầu hết các bộ giáo dục ở châu Âu đều dựa trên CEFR để đặt mục tiêu trình độ giáo dục. Chẳng hạn đối với bậc trung học phổ thông, học sinh bắt buộc phải đạt trình độ B2 ở ngoại ngữ đầu tiên, B1 ở ngoại ngữ thứ hai để nhận được chứng nhận tốt nghiệp. Còn đối với những người tìm việc, họ sẽ sử dụng điểm số của một kỳ thi được tiêu chuẩn hóa dựa trên thang đo CEFR như TOEIC, IELTS, TOEFL để mô tả trình độ tiếng Anh của mình.

Thang đo CEFR sẽ được chia làm sáu cấp độ cơ bản như sau:

Trình độ CEFR	Mô tả trình độ
A1	Mới bắt đầu
A2	Sơ cấp
B1	Trung cấp
B2	Trên Trung cấp
C1	Cao cấp
C2	Thành thạo

Trong quyển sách này, với mục tiêu của chúng tôi là giúp bạn và các người học khác phát triển đồng đều cả 4 kỹ năng Anh ngữ, chính vì thế mà sau đây chúng tôi sẽ đưa thêm 4 bảng đánh giá chi tiết theo cấp độ cho từng kỹ năng. Bạn sẽ sử dụng các bảng mô tả này để đánh giá trình độ, sức khỏe Anh ngữ ở từng kỹ năng của mình.



LISTENING SKILL (thang đo kỹ năng Nghe)

Trình độ CEFR	Mô tả trình độ
A1	<ul style="list-style-type: none"> ○ Có khả năng nghe và nhận diện từ vựng và cụm từ thông dụng với điều kiện người nói phát âm chậm và rõ ràng.
A2	<ul style="list-style-type: none"> ○ Có khả năng nghe và nhận diện từ vựng và cụm từ thông dụng ở những chủ đề thông dụng (Thông tin cá nhân, gia đình, mua sắm, nơi chốn, nghề nghiệp,...) ○ Có khả năng nghe và nắm được ý chính của những tin nhắn và thông báo ngắn, rõ ràng và đơn giản.
B1	<ul style="list-style-type: none"> ○ Có khả năng nghe và hiểu được ý chính với những chủ đề thường gặp ở công ty, trường lớp,... ○ Có khả năng nghe và hiểu được ý chính của bản tin hoặc chương trình truyền hình có chủ đề thời sự hoặc chủ đề bản thân quan tâm với điều kiện thông tin được phát tương đối chậm và phát âm rõ ràng.
B2	<ul style="list-style-type: none"> ○ Có khả năng nghe và hiểu được những bài diễn thuyết có độ dài tương đối và bắt kịp những ý phức tạp trong một cuộc tranh luận với điều kiện chủ đề thông dụng hoặc quen thuộc với bản thân. ○ Có khả năng nghe và hiểu được hầu hết các bản tin trên truyền hình và chương trình thời sự. ○ Có khả năng nghe và hiểu được phần lớn nội dung một bộ phim với điều kiện phát âm chuẩn (không dùng phương ngữ).
C1	<ul style="list-style-type: none"> ○ Có khả năng nghe và hiểu được những bài diễn thuyết dài với cấu trúc bất quy tắc và ẩn ý bên trong. ○ Có khả năng nghe và hiểu được các chương trình truyền hình và phim ảnh một cách tự nhiên mà không cần quá cố gắng tập trung.
C2	<ul style="list-style-type: none"> ○ Có khả năng nghe và hiểu được cả ngôn ngữ nói trực tiếp và nội dung được truyền đạt lại ở mọi tốc độ với điều kiện có thời gian để làm quen trong trường hợp tiếp xúc với phương ngữ.



READING SKILL (kỹ năng Đọc hiểu)

Trình độ CEFR	Mô tả trình độ
A1	<ul style="list-style-type: none">○ Có khả năng nhận diện và hiểu tên, từ vựng và câu văn với cấu trúc căn bản (Như thông báo, poster, catalog,...)
A2	<ul style="list-style-type: none">○ Có khả năng đọc những văn bản rất ngắn với nội dung đơn giản.○ Có khả năng nhận diện và đoán nội dung của những dạng văn bản thông dụng như quảng cáo, thông báo, thực đơn, thời khóa biểu, thư vắn,...
B1	<ul style="list-style-type: none">○ Có khả năng đọc hiểu những đoạn văn bản có nội dung thông dụng, gần gũi với sinh hoạt hằng ngày của bản thân.○ Có khả năng đọc hiểu thông tin miêu tả về một sự kiện hoặc cảm xúc và ước muốn trong thư từ.
B2	<ul style="list-style-type: none">○ Có khả năng đọc hiểu những bài viết hoặc báo cáo có nội dung thời sự và nhận biết được quan điểm của người viết.○ Có khả năng đọc hiểu thể loại văn tự sự đương đại.
C1	<ul style="list-style-type: none">○ Có khả năng đọc hiểu những bài viết tường thuật sự việc hoặc trích đoạn văn học và nhận biết được đặc điểm của từng thể loại văn bản.○ Có khả năng đọc hiểu những văn bản chuyên ngành hoặc hướng dẫn kỹ thuật chi tiết thuộc ngành học không quen thuộc với bản thân.
C2	<ul style="list-style-type: none">○ Có khả năng đọc hiểu một cách tự nhiên tất cả các dạng văn bản như tạp chí, bài viết chuyên ngành cũng như các tác phẩm văn học với từ vựng, cấu trúc phức tạp và nội dung trừu tượng.



WRITING SKILL (kỹ năng Viết)

Trình độ CEFR	Mô tả trình độ
A1	<ul style="list-style-type: none"> ○ Có khả năng viết những văn bản ngắn và đơn giản như bưu thiếp. ○ Có khả năng điền thông tin bản thân vào những văn bản như giấy đăng ký, mẫu đơn,... ○ Có khả năng viết đúng những cụm từ riêng lẻ hoặc câu văn cơ bản.
A2	<ul style="list-style-type: none"> ○ Có khả năng viết tin nhắn ngắn gọn và đơn giản với chủ đề thông dụng. ○ Có khả năng viết những mẫu thư từ đơn giản như thư cảm ơn, thư chúc mừng... ○ Có khả năng viết đúng những cụm từ riêng lẻ hoặc câu văn cơ bản kèm theo những từ nối đơn giản như “and”, “but” và “because”.
B1	<ul style="list-style-type: none"> ○ Có khả năng viết thư tay miêu tả hành động và cảm xúc của bản thân. ○ Có khả năng viết một đoạn văn liên kết với nhau với những chủ đề thông dụng và quen thuộc với bản thân.
B2	<ul style="list-style-type: none"> ○ Có khả năng viết thư trình bày về những sự kiện/ sự việc quan trọng một cách dễ hiểu. ○ Có khả năng viết một đoạn văn với nội dung rõ ràng và chi tiết về đề tài quen thuộc với bản thân. ○ Có khả năng viết một bài luận hoặc báo cáo với mục đích trình bày thông tin hoặc đưa ra luận cứ để bảo vệ một quan điểm.
C1	<ul style="list-style-type: none"> ○ Có khả năng biểu đạt ý kiến một cách rõ ràng và chính xác. ○ Có khả năng liên kết với người đọc một cách hiệu quả, khéo léo với một lối viết riêng của mình. ○ Có khả năng viết một đoạn văn trình bày chi tiết ý tưởng một cách rõ ràng và cấu trúc hợp lý. ○ Có khả năng viết một bài luận về một chủ đề phức tạp hoặc báo cáo về một chủ đề tâm đắc một cách chi tiết và chính xác. ○ Có khả năng viết những loại văn bản với phong cách khác nhau tương ứng với từng đối tượng độc giả.
C2	<ul style="list-style-type: none"> ○ Có khả năng viết chính xác, rõ ràng, trôi chảy và văn phong phù hợp với thể loại. ○ Có khả năng viết một bài viết, báo cáo để trình bày một quan điểm với cấu trúc logic rõ ràng giúp người đọc chú ý và nắm bắt được những ý chính. ○ Có khả năng viết được bài tóm tắt hoặc review về những văn bản chuyên ngành hoặc các tác phẩm văn học.



■ SPEAKING SKILL (kỹ năng Nói)

Trình độ CEFR	Mô tả trình độ
A1	<ul style="list-style-type: none"> ○ Có khả năng dùng cấu trúc câu cơ bản để giới thiệu bản thân và thông tin cá nhân. ○ Có khả năng tương tác với điều kiện người đối diện sẵn sàng lặp lại với tốc độ chậm và mớm lời (suy đoán và xác nhận). ○ Có thể hỏi và trả lời những câu ngắn gọn với những chủ đề quen thuộc.
A2	<ul style="list-style-type: none"> ○ Có khả năng sử dụng chuỗi cụm từ và câu đơn để giới thiệu những thông tin cơ bản như gia đình, nơi ở, trình độ văn hóa, nghề nghiệp hiện tại,... ○ Có khả năng giao tiếp hội thoại đơn giản với điều kiện thông tin rõ ràng và chủ đề thông dụng. ○ Có khả năng đoán ý và duy trì một cuộc hội thoại cho dù không hiểu toàn bộ nội dung của người nói.
B1	<ul style="list-style-type: none"> ○ Có khả năng sử dụng các cụm từ liên kết đơn giản để miêu tả sự việc, ước mơ, hoài bão của bản thân. ○ Có khả năng giải thích và trình bày ý tưởng một cách đơn giản. ○ Có khả năng thuật lại sơ lược nội dung một câu chuyện/ bộ phim và nêu cảm nghĩ của bản thân. ○ Có khả năng xử lý hầu hết các tình huống thường gặp khi đi đến một nơi nói ngôn ngữ đang học. ○ Có khả năng ngẫu hứng tham gia một cuộc hội thoại về những chủ đề quen thuộc như gia đình, nghề nghiệp, sở thích,...
B2	<ul style="list-style-type: none"> ○ Có khả năng trình bày một cách rõ ràng và chi tiết một lượng lớn chủ đề thuộc lĩnh vực chuyên môn của bản thân. ○ Có khả năng trình bày luận điểm của bản thân đối với một đề tài cũng như nêu được ưu điểm và khuyết điểm của những vấn đề ấy. ○ Có khả năng giao tiếp với mức độ trôi chảy, xử lý tình huống ngẫu nhiên và giao tiếp với người bản xứ. ○ Có khả năng chủ động tham gia hội thoại ở những chủ đề quen thuộc đồng thời nêu ra và bảo vệ quan điểm của bản thân.
C1	<ul style="list-style-type: none"> ○ Có khả năng trình bày một cách rõ ràng, mạch lạc những chủ đề phức tạp hoặc liên kết nhiều chủ đề. ○ Có khả năng phát triển và trình bày nhiều luận điểm một cách liên kết và kết thúc một cách thuyết phục. ○ Có khả năng biểu đạt suy nghĩ một cách trôi chảy mà không gặp phải khó khăn trong việc tìm kiếm khái niệm để miêu tả.

	<ul style="list-style-type: none"> ○ Có khả năng sử dụng ngôn ngữ một cách linh hoạt và hiệu quả trong quá trình xã giao hay công việc. ○ Có khả năng hình thành và phát biểu ý tưởng của bản thân một cách chính xác và thuần thục (đối với những chủ đề quen thuộc).
C2	<ul style="list-style-type: none"> ○ Có khả năng trình bày một cách rõ ràng và trôi chảy với văn phong phù hợp với ngữ cảnh và cấu trúc logic rõ ràng giúp người nghe chú ý và nắm bắt được những ý chính. ○ Có khả năng tham gia vào bất kỳ cuộc hội thoại hoặc thảo luận nào. ○ Có khả năng sử dụng nhuần nhuyễn những cụm từ thông dụng cũng như tục ngữ. ○ Có khả năng trình bày ý tưởng rõ ràng và trôi chảy. ○ Có khả năng sửa lỗi khi nói sai một cách khéo léo khiến người nghe khó lòng nhận ra.

● **Làm thế nào để đánh giá được chính xác năng lực Anh ngữ của bạn dựa trên thang đo CEFR?**

■ Cách phổ biến nhất để biết được trình độ tiếng Anh của bạn là làm bài thi được chuẩn hóa theo thang trình độ quốc tế. Tuy nhiên, trong trường hợp bạn không có đủ thời gian hoặc không thể tham gia vào các bài test trình độ thì bạn cũng có thể dựa theo các mô tả chi tiết ở các bảng trên để biết được trình độ của mình.

Trong quyển sách này, VOCA sẽ sử dụng cách thứ hai, có nghĩa là sẽ dựa trên các mô tả của thang trình độ CEFR để đánh giá nhanh các kỹ năng cho bạn. Nhiệm vụ của bạn là ở mỗi bảng mô tả bạn hãy đọc kĩ và xác định trình độ kỹ năng của mình dựa theo mô tả đó. Sau đây, bạn hãy dành 10 phút để hoàn tất bảng đánh giá sơ bộ năng lực Anh ngữ của bản thân nhé.

“What is your CEFR English level?”



10 PHÚT TỰ ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC ANH NGỮ CỦA BẢN THÂN

BƯỚC 1: TRẢ LỜI CÁC CÂU HỎI DƯỚI ĐÂY

Câu hỏi 1: Dựa theo bảng mô tả CEFR, bạn hãy cho biết khả năng Nghe tiếng Anh (Listening) của bạn đang ở cấp độ nào?

A1 A2 B1 B2 C1 C2

Câu hỏi 2: Dựa theo bảng mô tả CEFR, bạn hãy cho biết khả năng Nói tiếng Anh (Speaking) của bạn đang ở cấp độ nào?

A1 A2 B1 B2 C1 C2

Câu hỏi 3: Dựa theo bảng mô tả CEFR, bạn hãy cho biết khả năng Đọc hiểu tiếng Anh (Reading) của bạn đang ở cấp độ nào?

A1 A2 B1 B2 C1 C2

Câu hỏi 4: Dựa theo bảng mô tả CEFR, bạn hãy cho biết khả năng Viết tiếng Anh (Writing) của bạn đang ở cấp độ nào?

A1 A2 B1 B2 C1 C2

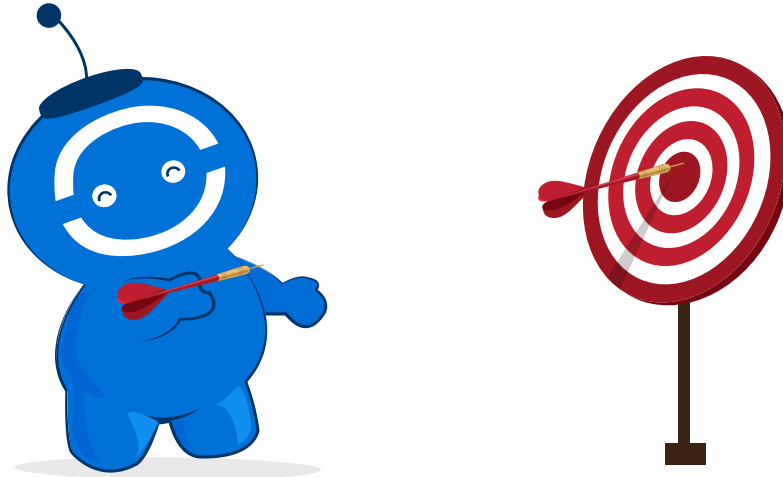
BƯỚC 2: ĐIỀN CÁC ĐÁP ÁN CỦA BẠN VÀO BẢNG MÔ TẢ SAU

Trình độ CEFR	Listening	Reading	Writing	Speaking
A1				
A2				
B1				
B2				
C1				
C2				

Hướng dẫn: Với mỗi kỹ năng Anh ngữ, hãy đánh một dấu tích (✓) vào mức trình độ tương ứng ở hiện tại của bạn.

Xây dựng mục tiêu, lộ trình học

Sau khi đã xác định được xuất phát điểm của mình, bạn cần phải đặt ra câu hỏi về mục tiêu của bản thân, tiếp đến là lên kế hoạch và lộ trình để đạt được các mục tiêu đó. Trong phần thứ 2 này, chúng tôi sẽ hướng dẫn cho bạn làm thế nào để biết được bạn nên học gì trước, học gì sau, làm thế nào để đặt mục tiêu rõ ràng và khoa học.



● Xác định các mục tiêu và thứ tự ưu tiên

■ Đầu tiên, bạn nên dựa trên trình độ hiện tại của bản thân mà xác định thứ tự ưu tiên của các nền tảng – kỹ năng trong quá trình học theo thứ tự gợi ý sau:

- ✓ Kiến thức nền trước, học kỹ năng sau
- ✓ Cải thiện kỹ năng chưa tốt trước, ôn luyện kỹ năng còn lại sau
- ✓ Học đồng đều các kỹ năng

Nếu bạn là **người mới bắt đầu** học tiếng Anh thì chắc chắn kiến thức nền (từ vựng, phát âm, ngữ pháp) chính là mục tiêu số 1.

Nếu bạn đã có kiến thức nền (đã có căn bản) thì tiếp đến bạn cần xác định trong 4 kỹ năng (nghe-nói-đọc-viết), đâu là kỹ năng bạn chưa tốt, hãy ưu tiên phát triển kỹ năng đó.

Câu hỏi thường gặp là: **làm thế nào để xác định mục tiêu một cách khoa học?** Khoa học có nghĩa là ‘phù hợp’ với thực trạng của bạn ở hiện tại, khoa học có nghĩa là mục tiêu nêu ra phải thực hiện được.

Thông thường, để phát triển các kỹ năng nền tảng (từ vựng – ngữ pháp – phát âm) thì bạn cần khoảng 3 tháng với thời gian học tối thiểu 90 phút mỗi ngày (30 phút cho mỗi kiến thức nền); để cải thiện 1 kỹ năng từ cấp độ hiện tại lên cấp độ tiếp theo thì bạn cần 2 tháng với thời gian học tối thiểu 60 phút mỗi ngày.

Ví dụ về cách đặt mục tiêu phù hợp:

- Tôi mới bắt đầu học tiếng Anh, và mục tiêu của tôi là hoàn thiện các kiến thức nền tảng (từ vựng, phát âm, ngữ pháp) trong 3 tháng.
- Kỹ năng NGHE tiếng Anh của tôi đang ở mức A2, và mục tiêu của tôi là cải thiện kỹ năng này lên mức B1 trong thời gian 2 tháng.
- Kỹ năng VIẾT tiếng Anh của tôi đang ở mức B1, và mục tiêu của tôi là cải thiện kỹ năng này lên mức B2 trong thời gian 2 tháng.
- Kỹ năng ĐỌC tiếng Anh của tôi đang ở mức A1, và mục tiêu của tôi là cải thiện kỹ năng này lên mức B2 trong thời gian 4 tháng.

● Cách lập lộ trình và kế hoạch học tập

■ Sau khi đã xác định được mục tiêu, hãy bắt tay vào xây dựng lộ trình và kế hoạch học chi tiết cho bản thân mình. Hãy dựa theo bảng mô tả sau để lên kế hoạch và lộ trình học tập phù hợp:

	Thứ tự ưu tiên	Trình độ hiện tại	Mục tiêu	Thời gian
Kiến thức nền	Từ vựng			
	Ngữ Pháp			
	Phát âm			
Kỹ năng	Nghe			
	Nói			
	Đọc			
	Viết			

Hãy dựa trên bảng mục tiêu và xây dựng cho mình một **lộ trình học** cụ thể và phù hợp nhất được cá nhân hóa cho chính bạn. Đồng thời, tương tự như khi đặt thứ tự ưu tiên cho các mục tiêu, bạn nên đầu tư thời gian và kiến thức với từng kỹ năng theo quy tắc:

- ✓ Kiến thức nền trước, học kỹ năng sau
- ✓ Cải thiện kỹ năng chưa tốt trước, ôn luyện kỹ năng còn lại sau
- ✓ Học đồng đều các kỹ năng

Về **kế hoạch học tập**, mỗi người sẽ có một quỹ thời gian khác nhau nên thời lượng dành cho việc học tiếng Anh mỗi ngày cũng như thời khóa biểu học cũng sẽ khác nhau.

Nếu bạn là người có thời khóa biểu eo hẹp, hãy cố gắng dành ra ít nhất 15 phút mỗi ngày để tiếp xúc, ôn tập hoặc học mới một bài học tiếng Anh vì việc học tiếng Anh hay học bất kỳ một ngôn ngữ nào khác đều yêu cầu một yếu tố quyết định: thời gian tiếp xúc.

Nếu bạn là người có thời khóa biểu thoải mái, hãy tận dụng thời gian của mình để đầu tư cho việc học. Cách tốt nhất là nên chia thời gian học ra thành nhiều buổi trong ngày và không học trong một khoảng thời gian kéo dài. Ngoài ra, đừng cố ôm đồm quá nhiều kiến thức trong một khoảng thời gian ngắn nếu không muốn xảy ra tình trạng “bão hòa” kiến thức và mất động lực về sau.

Ví dụ về cách lên mục tiêu và kế hoạch của một người mới bắt đầu học tiếng Anh:

	Thứ tự ưu tiên	Trình độ hiện tại	Mục tiêu	Thời gian
Kiến thức nền	Từ vựng	1	Biết rất ít	2500 từ vựng
	Ngữ Pháp	1	Không biết gì	28 chủ điểm ngữ pháp thông dụng
	Phát âm	1	Không biết gì	69 chủ điểm phát âm cơ bản
				90 ngày

(trong bảng lộ trình phần thứ tự ưu tiên đều được đánh dấu là 1, có nghĩa là người học lựa chọn học song song các kiến thức nền trong cùng một khoảng thời gian mục tiêu là 90 ngày)

Còn đây là bảng lộ trình học mẫu của một người đã có căn bản:

		Thứ tự ưu tiên	Trình độ hiện tại	Mục tiêu	Thời gian
Kỹ năng	Nghe	1	A2	B1	60 ngày
	Nói	1	B1	B2	60 ngày
	Đọc	2	B1	B2	60 ngày
	Viết	3	A2	B1	60 ngày

(trong bảng lộ trình phần kỹ năng có thứ tự ưu tiên được đánh dấu là 1 là các kỹ năng được ưu tiên học trước, kỹ năng được đánh dấu là 2 có nghĩa là kỹ năng được ưu tiên thứ 2 sau khi người học đã hoàn thành các kỹ năng ưu tiên 1, tương tự với phần kỹ năng được đánh dấu là 3 là kỹ năng học sau cùng)

Một số lưu ý:

- o **Lộ trình và kế hoạch phải rõ ràng và khoa học**

Như đã nói ở trên, một lộ trình và kế hoạch học tập rõ ràng và khoa học chính là kim chỉ nam trong quá trình chinh phục tiếng Anh của bạn. Khi đã có một lộ trình học rõ ràng, bạn sẽ có khả năng cao sớm đạt được đúng mục tiêu mà mình đề ra ban đầu.

Tuy nhiên, nói phải đi đôi với làm. Việc đề ra kế hoạch và lộ trình học tập phải đi cùng với sự quyết tâm và tuân thủ nghiêm ngặt, chỉ có thế bạn mới có thể đạt được kết quả mà mình mong muốn.

- o **Nếu mới bắt đầu, hãy học kiến thức nền tảng rồi hãy rèn đến kỹ năng**

Như đã trình bày ở phần đầu ebook này, kiến thức nền tảng (Từ vựng – Ngữ pháp – Phát âm) chính là những nguyên liệu đầu vào để bạn có cơ sở tiến hành rèn luyện bốn kỹ năng chính trong tiếng Anh. Vì vậy, hãy lưu ý đặt những cơ sở kiến thức nền tảng làm gốc với những bước đầu tiên của bạn trong lộ trình học, nhưng cũng đừng quên kết hợp chúng vào những kỹ năng tương ứng để áp dụng hiệu quả những kiến thức này.

Đồng thời, hãy phân tích mục tiêu của bạn một cách chi tiết.

Từ đó, lập cho mình một lộ trình phù hợp với mảng kiến thức cần đầu tư tương ứng với kỹ năng mà bạn đang muốn hoàn thiện.



“ Nền tảng trước, Kỹ năng sau! ”

PHẦN 3

Lựa chọn phương pháp & giáo trình học



Sau khi bạn đã xác định được mục tiêu, có được lộ trình học thì việc tiếp đến là lựa chọn phương pháp và giáo trình học phù hợp cho từng mục tiêu và kỹ năng học cụ thể. Tùy theo sở thích, cách học hoặc tính chất công việc mà mỗi người sẽ đưa ra các lựa chọn khác nhau. Tuy nhiên dù có học theo phương pháp hay cách học nào thì mục đích cuối cùng là hiệu quả học.

Dưới đây là bảng mẫu do chúng tôi đề xuất. Ứng với mỗi kiến thức nền tảng và kỹ năng bạn hãy điền vào tên lớp học bạn sẽ tham gia, giáo trình học bạn sẽ sử dụng, hoặc khóa học online phù hợp.

	Lớp học	Giáo trình	Học online
Kiến thức nền	Từ vựng		
	Ngữ Pháp		
	Phát âm		
Kỹ năng	Nghe		
	Nói		
	Đọc		
	Viết		

Trong quyển sách này, chúng tôi sẽ giới thiệu tới cho bạn các hệ thống học tiếng Anh thuộc nền tảng VOCA.VN mà chúng tôi đã xây dựng nhằm giúp bạn phát triển từ kiến thức nền tảng đến các kỹ năng.

Hiện nay trên nền tảng VOCA.VN gồm có 5 hệ thống học chính, trong đó có 3 hệ thống dạy về kiến thức nền (từ vựng, ngữ pháp, phát âm) và 2 hệ thống dạy về kỹ năng (Nghe, Nói, Đọc hiểu).

Cụ thể như sau:

	Hệ thống	Chức năng	Website
Kiến thức nền	VOCA (vocabulary)	Học từ vựng tiếng Anh	www.voca.vn
	VOCA (grammar)	Học ngữ pháp tiếng Anh	www.grammar.vn
	VOCA (pronunciation)	Học phát âm tiếng Anh	pronunciation.voca.vn
Kỹ năng	VOCA (Music)	Luyện kỹ năng nghe và đọc hiểu tiếng Anh qua âm nhạc	music.voca.vn
	VOCA (Natural)	Luyện kỹ năng nghe, nói, đọc hiểu tiếng Anh theo phương pháp tiếp cận tự nhiên	natural.voca.vn

Nếu bạn mới bắt đầu học tiếng Anh thì có thể lựa chọn 3 hệ thống nền tảng (vocabulary, grammar, pronunciation); Nếu bạn muốn cải thiện các kỹ năng thì có thể lựa chọn VOCA (music) và VOCA (natural). Trên mỗi hệ thống chúng tôi phân loại các khóa học theo cấp độ, theo nhu cầu, chuyên ngành. Và tất cả các khóa học này đều đảm bảo cho bạn về kết quả để có thể đáp ứng các tiêu chuẩn đo lường quốc tế như CEFR.

Danh mục website và ứng dụng học tiếng Anh VOCA:

1. Học từ vựng:

Website: <https://www.voca.vn/library>

Ứng dụng cho điện thoại iPhone, iPad: <https://goo.gl/Ei8BmH>

Ứng dụng cho điện thoại Android: <https://goo.gl/38s9A6>

2. Học ngữ pháp: <https://www.grammar.vn>

3. Học phát âm: <https://pronunciation.voca.vn>

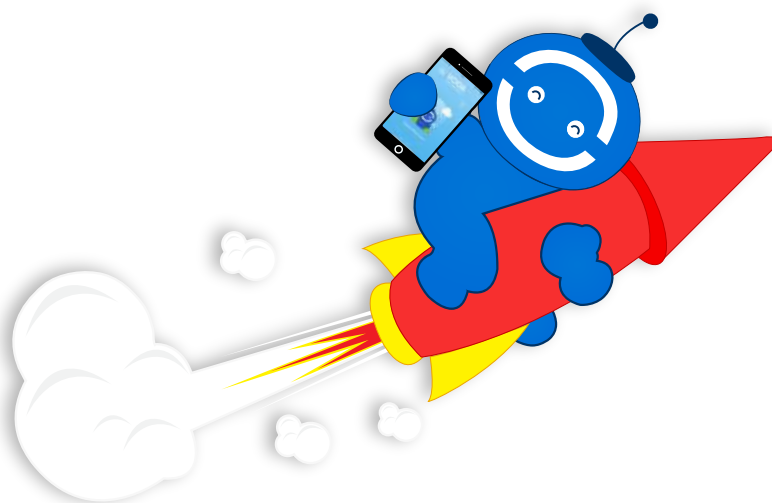
4. Luyện nghe Anh qua bài hát:

Website: <https://music.voca.vn>

Ứng dụng cho điện thoại iPhone, iPad: <https://bitly.vn/1syt>

Ứng dụng cho điện thoại Android: <https://bitly.vn/1syy>

5. Luyện kỹ năng đọc hiểu, nghe và nói: <https://natural.voca.vn>



LEARN ENGLISH EASILY WITH VOCA!

PHẦN 4

Sắp xếp lại & thực hiện

Bây giờ, sau khi đã xác định được: trình độ, mục tiêu, lộ trình, phương pháp thì công việc cuối cùng là sắp xếp chúng lại thành một bản kế hoạch học tập hoàn chỉnh.

Cũng như ghép hình vậy, bạn hãy ghép các viên gạch để hình thành nên 4 bức tường của ngôi nhà Anh ngữ.

Và trước khi bắt đầu bạn hãy lưu ý 3 nguyên tắc sau quan trọng sau:

1. Học kiến thức nền tảng trước (từ vựng, ngữ pháp, phát âm)
2. Học 2 kỹ năng Nghe - Đọc trước rồi mới học kỹ năng Nói-Viết sau
3. Học đồng đều cả 4 kỹ năng

Dưới đây là một bảng sắp xếp mẫu dành cho một người học có trình độ tiếng Anh A1 ở cả 4 kỹ năng, mục tiêu của người học này là sẽ hoàn thiện cả 4 kỹ năng lên cấp độ cao nhất (C2) trong thời gian 18 tháng, quỹ thời gian học tiếng Anh mỗi ngày là 90-120 phút. Vậy bạn hãy xem thử VOCA sắp xếp lộ trình học như thế nào cho bạn ấy nhé:

Đầu tiên - Bảng đánh giá trình độ và mục tiêu

		Thứ tự ưu tiên	Trình độ hiện tại	Mục tiêu	Thời gian (tháng)
Kiến thức nền	Từ vựng	1	Zero	10.000	18 tháng
	Ngữ Pháp	1	Zero	178 chủ điểm ngữ pháp	
	Phát âm	1	Zero	hoàn thiện phát âm	
Kỹ năng	Nghe	2	A1	C2	
	Nói	3	A1	C2	
	Đọc	2	A1	C2	
	Viết	3	A1	C2	

Tiếp theo - Lên lộ trình và kế hoạch học chi tiết

Bảng lộ trình học dưới đây có nội dung được thiết kế dựa trên qui chuẩn đầu ra Châu Âu (CEFR), lộ trình học là 18 tháng dành cho người mới bắt đầu đến thành thạo, nội dung học được xây dựng dựa trên nội dung các khóa học do VOCA phát triển.



LỘ TRÌNH HỌC					

LỘ TRÌNH HỌC TIẾNG TOÀN DIỆN VỚI VOCA TRONG 18 THÁNG

Time		Giai đoạn	Nội dung học	Bài học		Thời lượng học		Lịch học		
Ngày	Tháng			Số lượng	Tương đương	Số giờ	Tương đương	Phút/bài	Giờ/ngày	
31	3	1. Học kiến thức nền	Từ vựng	75 (1.500 từ)	Cấp độ A1	56	100 phút/ngày	45	1,5-2	
61			Từ vựng	50 (1.000 từ)	Cấp độ A2	29	30 phút/ngày	35		
			Phát âm	69		52	50 phút/ngày	45		
			Ngữ pháp	28	Ngữ pháp A1	28	30 phút/ngày	60		
Kết thúc giai đoạn 1 (sau 3 tháng) bạn sẽ đạt được			<ul style="list-style-type: none"> • 2.500 từ vựng (A2) • Ngữ pháp A1 • Hoàn thiện phát âm 							
88	3	2. Phát triển kỹ năng	Từ vựng	75 (1.500 từ)	Cấp độ B1	44	30 phút/ngày	35		
			Ngữ pháp	34	Ngữ pháp A2	25	30 phút/ngày	45		
			Kỹ năng	Giáo trình A1 – A2		90	60 phút/ngày			
Kết thúc giai đoạn 2 (sau 6 tháng) bạn sẽ đạt được			<ul style="list-style-type: none"> • 4.000 từ vựng • Ngữ pháp A2 • Kỹ năng cấp độ A2 							
177	6	3. Củng cố kỹ năng	Từ vựng	150 (3.000 từ)	Cấp độ B2	44	30 phút/ngày	35		
			Ngữ pháp	74	Ngữ pháp B1, B2	30	30 phút/ngày	45		
			Kỹ năng	Giáo trình B1 – B2		175	60 phút/ngày			
Kết thúc giai đoạn 3 (sau 12 tháng) bạn sẽ đạt được			<ul style="list-style-type: none"> • 7.000 từ vựng • Ngữ pháp B2 • Kỹ năng cấp độ B2 							
176	6	4. Hoàn thiện kỹ năng	Từ vựng	150 (3.000 từ)	Cấp độ C1, C2	44	30 phút/ngày	35		
			Ngữ pháp	38	Ngữ pháp C1, C2	11	30 phút/ngày	45		
			Kỹ năng	Giáo trình C1 – C2		200	60 phút/ngày			
Kết thúc giai đoạn 4 (sau 18 tháng) bạn sẽ đạt được			<ul style="list-style-type: none"> • 10.000 từ vựng • Ngữ pháp C2 • Kỹ năng cấp độ C2 							

LỘ TRÌNH HỌC CHI TIẾT

Để đạt trình độ “The Mastery of English Skills” trong vòng 18 tháng

Tháng 1 (31 ngày)	Giai đoạn căn bản: Trang bị từ vựng Giai đoạn đầu tiên giúp bạn trang bị vốn từ vựng cần thiết để tiến hành học kiến thức nền tảng và hình thành kiến thức căn bản về tiếng Anh.	
	Yêu cầu	1.500 từ vựng
	Thời gian học mỗi ngày	1,5 – 2 giờ/ngày
	Thời gian học mỗi bài	60 phút/bài
	Khóa học tham khảo Bạn có thể chọn 1 khóa học (hoặc hơn) trong nhóm các khóa học từ vựng bên cạnh, tất cả chúng đều thuộc cùng 1 cấp độ.	<ul style="list-style-type: none"> • CEFR – Level A1 • VOCA For Kids • 3.000 Smart Words • 1.000 Essential Words In Stories (Beginner) • VOCA For Everyday Activities
Tháng 2 – 3 (61 ngày)	Giai đoạn 1: Học kiến thức nền Giai đoạn thứ hai giúp bạn trang bị kiến thức nền tảng, đồng thời phát triển thêm vốn từ vựng cần thiết để tạo cơ sở cho việc phát triển 4 kỹ năng của tiếng Anh.	
	Yêu cầu	<ul style="list-style-type: none"> • 1.000 từ vựng • 69 bài phát âm • 28 chủ điểm ngữ pháp (A1)
	Thời gian học mỗi ngày	1,5 – 2 giờ/ngày
	Đối với 1000 từ vựng	
	Thời gian học mỗi bài	45 phút/bài
	Khóa học tham khảo Bạn có thể chọn 1 khóa học (hoặc hơn) trong nhóm các khóa học từ vựng bên cạnh, tất cả chúng đều thuộc cùng 1 cấp độ.	<ul style="list-style-type: none"> • CEFR – Level A2 • 3.000 Smart Words • 1.000 Essential Nouns In English • 500 Essential Adjectives In English • 900 Essential Verbs In English
	Đối với 69 bài phát âm	
	Thời gian học mỗi bài	45 phút/bài
	Đối với 28 chủ điểm ngữ pháp A1	
	Thời gian học mỗi bài	60 phút/bài
	Khóa học tham khảo	<ul style="list-style-type: none"> • VOCA Grammar for CEFR – Level A1 • Basic Grammar
	Giai đoạn 2: Phát triển kỹ năng Giai đoạn tiếp theo giúp bạn phát triển kỹ năng Nghe – Nói – Đọc và tiếp tục mở rộng vốn từ vựng và ngữ pháp cần thiết để nâng cao hiệu quả sử dụng tiếng Anh.	
	Yêu cầu	<ul style="list-style-type: none"> • 1.500 từ vựng • 34 chủ điểm ngữ pháp (A2) • Kỹ năng đạt mức A2
	Thời gian học mỗi ngày	1,5 – 2 giờ/ngày

Tháng 4 – 6 (88 ngày)

Đối với 2000 từ vựng	
Thời gian học mỗi bài	35 phút/bài
Khóa học tham khảo Bạn có thể chọn 1 khóa học (hoặc hơn) trong nhóm các khóa học từ vựng bên cạnh, tất cả chúng đều thuộc cùng 1 cấp độ.	<ul style="list-style-type: none"> • CEFR – Level B1 • 3.000 Smart Words • Keywords For IELTS (Starter) • Original Effortless English • Reading Advantage 2 • Reading Advantage 3 • 4.000 Essential English Words In Stories
Đối với 34 chủ điểm ngữ pháp A2	
Thời gian học mỗi bài	45 phút/bài
Khóa học tham khảo	<ul style="list-style-type: none"> • VOCA Grammar for CEFR – Level A2 • Basic Grammar
Đối với bài học kỹ năng	
Thời gian học trung bình	60 phút/ngày
Khóa học tham khảo	<ul style="list-style-type: none"> • Natural English – Natural English A1 (Reading – Listening – Speaking) • Natural English – Natural English A2 (Reading – Listening – Speaking) • VOCA Music – Level Beginner Songs (Reading – Listening)

Tháng 7 – 12 (177 ngày)

<p>Giai đoạn 3: Củng cố kỹ năng</p> <p>Giai đoạn tiếp theo giúp bạn phát triển kỹ năng Nghe – Nói – Đọc và tiếp tục mở rộng vốn từ vựng và ngữ pháp cần thiết để nâng cao hiệu quả sử dụng tiếng Anh.</p>	
Yêu cầu	<ul style="list-style-type: none"> • 3.000 từ vựng • 74 chủ điểm ngữ pháp (B2) • Kỹ năng đạt mức B2
Thời gian học mỗi ngày	1,5 – 2 giờ/ngày
Đối với 3,000 từ vựng	
Thời gian học mỗi bài	35 phút/bài
Khóa học tham khảo Bạn có thể chọn 1 khóa học (hoặc hơn) trong nhóm các khóa học từ vựng bên cạnh, tất cả chúng đều thuộc cùng 1 cấp độ.	<ul style="list-style-type: none"> • CEFR – Level B2 • 1.000 Essential Words In Stories (Improver) • VOCA For English At Work • VOCA For VOA Special English • Keywords For IELTS (Improver) • Power English • VOCA For IELTS • VOCA For TOEIC • VOCA For TOEFL • 4.000 Essential English Words In Stories • VOCA For Common Phrasal Verbs

Đối với 74 chủ điểm ngữ pháp B2	
Thời gian học mỗi bài	45 phút/bài
Khóa học tham khảo	<ul style="list-style-type: none"> • VOCA Grammar for CEFR – Level B1 • VOCA Grammar for CEFR – Level B2 • Intermediate Grammar
Đối với bài học kỹ năng	
Thời gian học trung bình	60 phút/ngày
Khóa học tham khảo	<ul style="list-style-type: none"> • Natural English – Natural English B1 (Reading – Listening – Speaking) • Natural English – Natural English B2 (Reading – Listening – Speaking) • VOCA Music – Level Intermediate Songs (Reading – Listening)
<p>Giai đoạn 4: Hoàn thiện kỹ năng</p> <p>Giai đoạn cuối cùng giúp bạn phát triển kỹ năng Viết và hoàn thiện các kỹ năng Nghe – Nói – Đọc cũng như vốn từ vựng và ngữ pháp để đạt mức “thành thực – master” tương đương với người bản ngữ có trình độ cao trong quá trình sử dụng tiếng Anh.</p>	
Yêu cầu	<ul style="list-style-type: none"> • 3.000 từ vựng (C2) • 38 chủ điểm ngữ pháp (C2) • Kỹ năng đạt mức C2
Thời gian học mỗi ngày	1,5 – 2 giờ/ngày
Đối với 3,000 từ vựng	
Thời gian học mỗi bài	35 phút/bài
Khóa học tham khảo Bạn có thể chọn 1 khóa học (hoặc hơn) trong nhóm các khóa học từ vựng bên cạnh, tất cả chúng đều thuộc cùng 1 cấp độ.	<ul style="list-style-type: none"> • CEFR – Level C • VOCA For Essential Idioms • 1.000 Essential Words In Stories (Advanced) • VOCA For Idioms And Expressions • Keywords For IELTS (Advanced) • 1.000 Essential Phrases For The TOEIC Test • Learn Real English • Flow English
Đối với 38 chủ điểm ngữ pháp	
Thời gian học mỗi bài	45 phút/bài
Khóa học tham khảo	<ul style="list-style-type: none"> • VOCA Grammar for CEFR – Level C1 • VOCA Grammar for CEFR – Level C2 • Advanced Grammar
Đối với bài học kỹ năng	
Thời gian học mỗi bài	60 phút/ngày
Khóa học tham khảo	<ul style="list-style-type: none"> • Natural English – Natural English C1 (Reading – Listening – Speaking) • Natural English – Natural English C2 (Reading – Listening – Speaking) • VOCA Music – Level Advanced Songs (Reading – Listening)

Tháng 13 – 18 (176 ngày)

Thời khóa biểu học tiếng Anh hàng tuần

Mục tiêu thời gian	90 ngày						
Thời gian dành cho việc học	1.5 - 2 giờ/ ngày 10 - 14 giờ/ tuần						
THỜI KHOÁ BIỂU TUẦN							
		Tuesday	Wednesday	Thursday	Friday	Saturday	Sunday
Nội dung	6h - 6h30	Vocabulary	Vocabulary	Vocabulary	Vocabulary	Vocabulary	Vocabulary
	12h - 12h30	Grammar	Grammar	Grammar	Grammar	Grammar	Grammar
	20h - 20h30	Pronunciation	Pronunciation	Pronunciation	Pronunciation	Pronunciation	Pronunciation

Bây giờ, chúng ta cùng trở lại với câu hỏi đầu tiên:

“Học tiếng Anh: bắt đầu từ đâu?”

- Bạn sẽ không đi đến đâu cả nếu bạn không bắt đầu
- Bạn sẽ không có được kết quả nếu không có mục tiêu, kế hoạch tốt
- Và bạn sẽ không làm được gì cả nếu không có phương pháp học đúng

→ Câu trả lời phù hợp nhất là: Đến với VOCA – Bạn sẽ có TẤT CẢ! ^^



Cảm ơn bạn đã dành thời gian đọc quyển sách này, VOCA rất vui nếu được là bạn đồng hành với bạn trên con đường chinh phục Anh ngữ. Chúc bạn sớm có được những kết quả đột phá trong việc học Anh ngữ của mình.

Trân trọng,
Đội ngũ phát triển VOCA

Bạn cần hỗ trợ & tư vấn?

Hãy liên hệ với VOCA, chúng tôi luôn sẵn sàng giúp đỡ bạn:

Email: support@voca.vn

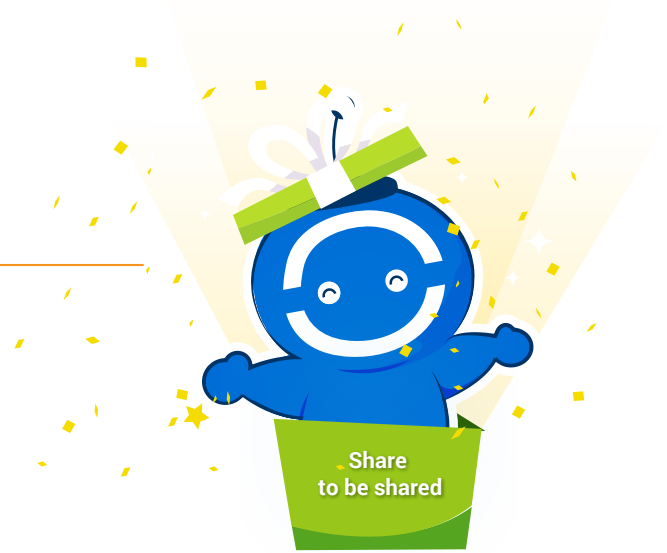
Hotline: 082 990 5858

Facebook: [@www.voca.vn](https://www.facebook.com/www.voca.vn)

Website: www.voca.vn

PHẦN 5

SPECIAL GIFT



3 KHÓA HỌC TIẾNG ANH CAO CẤP MIỄN PHÍ TRÊN VOCA.VN

1 LET'S GO:

Let's Go là khoá học từ vựng tiếng Anh miễn phí của VOCA với 140 từ vựng tiếng Anh quen thuộc được chia đều trong 7 chủ đề bài học (Love, Job, Hobbies, Places around town), mỗi bài học bao gồm 20 từ vựng.

Mỗi bài học bao gồm 3 bước học: Sàng lọc, học, kiểm tra, giúp người học trải nghiệm đầy đủ các tính năng và phương pháp học từ vựng tiếng Anh của VOCA. Ngoài ra, cuối khoá sẽ có một bài kiểm tra tổng kết giúp người học đánh giá chính xác mức độ ghi nhớ các từ vựng đã học.

LINK KHÓA HỌC: <https://www.voca.vn/hoc-tu-vung-tieng-anh-mien-phi>

2 ENGLISH GRAMMAR (For STARTER)

Là khoá học ngữ pháp tiếng Anh miễn phí trên hệ thống VOCA GRAMMAR (hệ thống học ngữ pháp tiếng Anh), khoá học bao gồm 6 chủ đề bài học ứng với 6 chủ điểm ngữ pháp tiếng Anh quen thuộc (Thì, câu điều kiện, câu so sánh)

Mỗi bài học sẽ gồm 2 phần học chính: Lý thuyết, Thực hành. Mỗi phần học luôn có bài tập, ví dụ và giải thích cụ thể đi kèm với hình ảnh sinh động.

LINK KHÓA HỌC: <https://www.grammar.vn/product-detail/english-grammar-for-starter>

3 NATURAL ENGLISH (For STARTER)

Là khoá học tiếng Anh giao tiếp miễn phí trên hệ thống Natural English của VOCA, khoá học bao gồm 6 chủ đề bài học theo cấp độ từ A1, A2, B1, B2, C1, C2 (dựa theo thang trình độ ngôn ngữ Châu Âu CEFR)

Mỗi bài học bao gồm 3 phần học chính: Từ vựng, Question & Answer, Pronunciation giúp người học trải nghiệm trọn vẹn phương pháp học giao tiếp của VOCA.

LINK KHÓA HỌC: <https://natural.voca.vn/natural-english-starter-2019>

CÁC BÀI HỌC TIẾNG ANH MIỄN PHÍ KHÁC:

- I Do (911 band): <https://music.voca.vn/song/i-do-307>
- Remember when (Alan Jackson): <https://music.voca.vn/song/Remember-When-87>
- Beautiful in white (Westlife): <https://music.voca.vn/song/Beautiful-in-White-308>
- You belong with me (Taylor Swift): <https://music.voca.vn/song/You-belong-with-me-136>
- The short vowel /ɪ/ (nguyên âm /ɪ/): <https://pronunciation.voca.vn/the-short-vowel-i>
- The long vowel /i:/ (nguyên âm dài /i:/): <https://pronunciation.voca.vn/the-long-vowel-i>
- Between /ɪ/ and /i:/ (phân biệt âm /ɪ/ và /i:/): <https://pronunciation.voca.vn/minimal-pair-i-and-i>

THE MASTERY OF ENGLISH SKILLS

Trong quyển sách này, “The Mastery of English Skills” (Lộ trình học tiếng Anh toàn diện 4 kỹ năng) là tài liệu được VOCA xây dựng với mục tiêu tối ưu hóa hiệu quả học Anh ngữ cho người học tiếng Anh. Bạn sẽ tìm thấy những chỉ dẫn khách quan giúp bạn hiểu rõ những gì bản thân đang có, những gì bạn cần làm và các phương pháp để giúp bạn tăng điểm số hoặc đạt được bất kỳ mục tiêu học Anh ngữ nào. VOCA sẽ giúp bạn xây dựng các lộ trình học tập phù hợp với từng mục tiêu cụ thể, các kế hoạch học tập chi tiết theo ngày, tháng, năm giúp bạn theo đuổi và chinh phục mục tiêu dễ dàng mà không phải bỏ cuộc giữa chừng.

“VOCA cam kết cùng bạn xóa bỏ
rào cản Anh ngữ”



VOCA.VN : THE SMART ENGLISH LEARNING SYSTEM

📍 NP Building, 232/17 Vo Thi Sau Street, Ward 17, District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam

☎ (082) 990 5858

🌐 <https://www.voca.vn>